

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Nguyễn Thị Minh X** - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Lê Văn H** - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Minh X và anh Lê Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyền số 01/2005 ngày 06/9/2005.

Tại biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03/5/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, chị X và anh H đã tự thỏa thuận như sau:

- Chị X, anh H đồng ý thuận tình ly hôn nhau;

- Chị X và anh H có 02 con chung là Lê Xuân H1 – sinh ngày 01/10/1998 và cháu Lê Xuân D – sinh ngày 07/12/2007.

Giao cháu Lê Xuân D cho chị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị X và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Lê Xuân H1 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị X, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về lệ phí: Chị X tự nguyện chịu;

Cùng ngày 03/5/2019 chị X, anh H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh X và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Xuân D – sinh ngày 07/12/2007 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị X và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: chị Nguyễn Thị Minh X tự nguyện chịu. Chị X đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002199 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa